

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1099/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Ngọc C, sinh năm 1979.

Thường trú: 31/2 ấp T, xã T, huyện H, Tp.HCM.

Địa chỉ liên lạc: 26/2T tổ 100, ấp T, xã T, huyện H, Tp. HCM.

* *Bị đơn*: Ông Huỳnh Hải S, sinh năm 1964.

Thường trú: 31/2 ấp T, xã T, huyện H, Tp.HCM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Ngọc C và ông Huỳnh Hải S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà C và ông S có 01 con chung tên Huỳnh Đức Q . Sau khi ly hôn, bà C trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Đức Q; tạm ngưng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông S cho đến khi bà C có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: đương sự khai không có.

Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng bà C tự nguyện chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004826 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H do đó bà C được hoàn lại 150.000 đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HHM;
- UBND P.14, Q.3, Tp. HCM;
- (số 65, quyền số 01/2001)
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Thành Danh